

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 27-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Mạnh T, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Đinh Thị M; chung sống như vợ chồng với chị Vũ Thị L và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08-12-2020 bị Công an xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 29-9-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 23-01-2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 14-12-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 25-02-2021,

hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Doanh nghiệp xây dựng X; địa chỉ: Phố A, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tr-Giám đốc doanh nghiệp. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đức Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11-02-2021, Ngô Mạnh T điều khiển xe mô tô biển số 90H5-3xxx đi từ khu vực chợ Tân Sơn, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng đi vào thôn Thụy Hồi Trại, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng chơi. Đi đến khu vực mỏ đá của doanh nghiệp xây dựng X nằm ngay cạnh đường thôn Thụy Hồi Trại 2, xã Tân Sơn, quan sát thấy khu vực mỏ đá không có người trông coi bảo vệ, cổng không khóa, phía trong để nhiều cần khoan đá nên T nảy sinh ý định trộm các cần khoan đá đó để bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô đi đến nơi để các cần khoan đá, thấy có một con chó được xích ngay cạnh khu để khoan, sợ bị con chó cắn nên T tháo xích và dắt con chó ra ngoài rồi buộc vào gốc cây ở cổng. T quay lại chỗ để các cần khoan đá, dùng hai tay bê lần lượt mỗi lần được 01 cần khoan đá, tổng được 03 chiếc rồi đặt lên yên xe mô tô biển số 90H5-3xxx. Lúc đó có 01 con chó con khoảng 03kg màu vàng chạy lại và quấn vào chân T, sẵn có bao tải dứa gần đó nên T bắt con chó đó bỏ vào bao tải mang ra đặt ở bụng xe mô tô. Sau đó tay phải T điều khiển xe mô tô, tay trái T vòng ra đằng sau giữ 03 cần khoan đá và con chó đi thẳng đến quán thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị Th ở thôn T, xã L, huyện K. Khi gặp bà Th, T nói “Cân cháu ít sắt”, bà Th nói “Sáu nghìn một cân”. T đồng ý bán và cùng bà Th bê 03 cần khoan đá lên cân được 76kg, bà Th trả T số tiền 450.000 đồng. T cầm tiền đi về thì ông Ngô Văn G ở thôn H, xã T là bảo vệ khu mỏ đá của doanh nghiệp xây dựng X nhìn thấy, hô to “Thằng kia đứng lại”. Nghe

thấy tiếng hô của ông G, T lên xe mô tô bỏ chạy, trên đường đi T đã thả bao tải chứa con chó con xuống dọc đường rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ Dầu, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội mua hết 450.000 đồng ma túy để sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Ngô Mạnh T bị Công an xã Tân Sơn triệu tập làm việc, tại Công an xã Tân Sơn, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 03 cần khoan đá và 01 con chó con tại mỏ đá của doanh nghiệp xây dựng X.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ 01 đĩa CD trích xuất hình ảnh Camera an ninh do Công an xã Tân Sơn cung cấp, ghi hình ảnh một thanh niên (Ngô Mạnh T) điều khiển xe mô tô chở phía sau thanh kim loại hình trụ.

- Tạm giữ của Ngô Mạnh T 01 chiếc xe mô tô biển số 90H5-3xxx nhãn lôc máy có dòng chữ ACUMEN, dán tem Wave Alpha.

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị Th 03 đoạn kim loại hình trụ tròn rỗng đều có một đầu đường kính 08cm, một đầu có đường kính 06cm và có chiều dài lần lượt là 176cm, 177cm, 184cm, đều hoen gỉ, màu nâu vàng, cũ đã qua sử dụng. Tổng khối lượng là 76kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 22-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường hiện tại ngày 11-02-2021: 03 ống kim loại hình trụ tròn rỗng, một đầu có đường kính 08cm, một đầu có đường kính 06cm; chiều dài 03 ống kim loại lần lượt là: 176cm, 177cm, 184cm. Tổng khối lượng 03 ống kim loại 76kg có giá: 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKB ngày 06-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Ngô Mạnh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại ông Ngô Văn H 01 chiếc xe mô tô biển số 90H5-3xxx; tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim

Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-02-2021, bị cáo Ngô Mạnh T điều khiển xe mô tô biển số 90H5-3xxx đến mỏ đá của doanh nghiệp xây dựng X thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng không có người trông coi bảo vệ, T đã lấy trộm 03 cần khoan đá tổng khối lượng 76kg, có tổng trị giá 1.800.000 đồng.

[4] Mặc dù Ngô Mạnh T trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân cũng như các doanh nghiệp trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đang có một tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, trước đó đã ba lần bị xét xử và kết án đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuy nhiên, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Đối với con chó con bị cáo T khai vớt ở dọc đường khi bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được, mặt khác doanh nghiệp X không có yêu cầu gì đối với con chó bị mất. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi trộm cắp con chó là có căn cứ.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Th là người đã mua 03 cần khoan do bị cáo T trộm cắp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định khi mua thì bà Th không biết nguồn gốc số tài sản trên là do T trộm cắp mà có. Do vậy, hành vi của bà Th không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại điều 323 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, đại diện doanh nghiệp xây dựng X không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị Th cũng không yêu cầu T phải trả lại số tiền 450.000 đồng bà đã trả cho T để mua 03 cần khoan đá. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 đĩa CD trích xuất hình ảnh Camera an ninh là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo T nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Đối với chiếc xe mô tô biển số 90H5-3xxx là tài sản hợp pháp của ông Ngô Văn H (là bố đẻ bị cáo T), khi cho T mượn xe thì ông H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Ngô Văn H.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Mạnh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25-02-2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho ông Ngô Văn H 01 chiếc xe mô tô biển số 90H5-3xxx, lốc máy có dòng chữ ACUMEN, dán tem Wave Alpha, số khung: RRRKWCHUM7XA06806, số máy: VTT17JL1P52FMH006806, xe cũ đã qua sử dụng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-5-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Mạnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Đức Minh trình bày: Ông là chủ cửa hàng kinh doanh mua bán xe máy cũ tại Phố Trịnh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và là bạn bè của bố mẹ bị cáo Tiến. Ngày 04-7-2020 Tiến có đến cửa hàng của ông giao bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển số 90B2-513.61. Ông trả giá chiếc xe này với giá 25.000.000 đồng nếu có đầy đủ giấy tờ xe. Tiến nói xe này đứng tên chính chủ của Tiến, giấy tờ xe Tiến đang cầm trên Hà Nội nên xin ứng trước 10.000.000 đồng để đi lấy giấy tờ xe. Ông đồng ý đưa trước cho Tiến 10.000.000 đồng, Tiến để lại 01 thẻ căn cước công dân và hai bên viết giấy tờ mua bán xe như thỏa thuận. Khi mua xe thì ông không biết xe này do Tiến trộm cắp mà có. Nay ông yêu cầu bị cáo Tiến phải trả lại cho ông số tiền 10.000.000 đồng ông đã tạm ứng trước cho Tiến để mua xe.

